

## TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG

## DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10, NH: 2023 - 2024

| STT | SBD    | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Môn tự chọn                     | Lớp   |
|-----|--------|-------------------|--------|------------|---------------------------------|-------|
| 1   | 124423 | Nguyễn Ngọc Kim   | Anh    | 06/11/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 2   | 123154 | Bùi Việt          | Anh    | 14/10/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 3   | 123151 | Vũ Trần Thiên     | Ấn     | 22/03/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 4   | 101726 | Hoàng Đình        | Bảo    | 13/10/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 5   | 121104 | Bùi Lê Quốc       | Dũng   | 10/01/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 6   | 10A12  | Trương Lê Đình    | Đức    | 30/11/2007 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 7   | 104121 | Nguyễn Việt       | Hào    | 02/07/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 8   | 102855 | Nguyễn Võ Mai     | Hân    | 04/02/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 9   | 121874 | Phạm Công         | Hậu    | 13/01/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 10  | 122642 | Trần Minh         | Hoàng  | 13/05/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 11  | 121891 | Nguyễn Thị Thu    | Hồng   | 06/08/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 12  | 104138 | Đặng Lâm          | Hùng   | 20/11/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 13  | 124566 | Nguyễn Gia        | Huy    | 03/02/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 14  | 103636 | Nguyễn Ngọc Thiên | Kim    | 25/12/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 15  | 102999 | Trần Phương       | Linh   | 17/02/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 16  | 122019 | Nguyễn Ngọc Yên   | Linh   | 10/02/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 17  | TT     | Lê Trịnh Hoàng    | Long   | 31/3/2008  | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 18  | 103018 | Phan Thị Trúc     | Mai    | 16/05/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 19  | 103665 | Nguyễn Đình       | Minh   | 26/04/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 20  | 123492 | Đông Lê Thảo      | My     | 24/06/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 21  | 155237 | Phạm Đặng Hiếu    | Nghĩa  | 01/12/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 22  | 123552 | Trần Thanh        | Ngọc   | 25/07/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 23  | 103115 | Nguyễn Thành      | Nhân   | 13/09/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 24  | 121390 | Lê Thị Yên        | Nhi    | 28/04/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 25  | 124730 | Phạm Trần Bảo     | Nhi    | 09/12/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 26  | 124767 | Lê Nguyễn Lam     | Phương | 12/12/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 27  | 123783 | Nguyễn Mạnh       | Tùng   | 15/07/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 28  | 103383 | Lê Hồng Ánh       | Tuyết  | 04/06/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 29  | 123675 | Trần Lưu Phương   | Thảo   | 28/09/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 30  | 123674 | Phạm Thị Phương   | Thảo   | 10/10/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 31  | 122273 | Nguyễn Thị Ngọc   | Thảo   | 20/10/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 32  | 104479 | Hoàng Tê          | Thiện  | 11/05/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 33  | 121539 | Lê Nguyễn Yên     | Thơ    | 01/10/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 34  | 121564 | Nguyễn Phương     | Thùy   | 07/09/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 35  | 103847 | Đỗ Thị Minh       | Thư    | 07/12/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 36  | 122322 | Đoàn Nguyễn Bảo   | Thy    | 27/09/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 37  | 122352 | Nguyễn Ngọc       | Trân   | 23/08/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 38  | 122375 | Ngô Ngọc Phương   | Trình  | 06/07/2008 | KHXXH-3Địa, GDKTPL, Sinh, Tin   | 10A14 |
| 39  | 103349 | Nguyễn Thanh      | Trúc   | 02/04/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 40  | 102645 | Nguyễn Yên        | Vy     | 24/10/2007 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |
| 41  | 124967 | Nguyễn Thị Thanh  | Vy     | 14/04/2008 | KHXXH-3(Địa, GDKTPL, Sinh, Tin) | 10A14 |